

Số: 158/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 21/02/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị NGUYỄN THỊ H; Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT: Phạm Hồng Thái, Hà Hồi, Thường Tín, Hà Nội.

Nơi công tác hiện nay: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN M- Số 1x, ngõ 1x phố K, Phường K, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Anh NGUYỄN MẠNH Đ; Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Phạm Hồng T, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh Đ đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội vào ngày 09 tháng 12 năm 2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2010.

Sau khi cưới chị H, anh Đ chung sống đến giữa năm 2021 thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Chị

H, anh Đ đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Chị H, anh Đ đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2021 đến nay. Nay chị H, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa nơi có trụ sở cơ quan công tác của chị Nguyễn Thị H giải quyết cho anh, chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh Đ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh Đ xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Hoàng Nguyên C (Nữ), Sinh ngày: 27/05/201x và Nguyễn Hoàng Nguyên K (Nam), Sinh ngày: 02/09/201x. Ly hôn chị H, anh Đ thống nhất như sau: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Nguyên C cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và con chung Nguyễn Hoàng Nguyên K sẽ do anh Nguyễn Mạnh Đ chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về trợ cấp nuôi con: Chị H, anh Đ tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận nuôi con và thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh Đ là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị H, anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị H, anh Đ không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị H và anh Đ thỏa thuận chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh Đ.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh Đ có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng Nguyên C (Nữ), Sinh ngày: 27/05/201x và Nguyễn Hoàng Nguyên K (Nam), Sinh ngày: 02/09/201x. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Nguyên Cát và anh Nguyễn Mạnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Nguyên K cho đến khi con chung

trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về trợ cấp nuôi con: Chị H, anh Đ tự nguyện thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

Chị H, anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị H và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị H và anh Đ không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069762 ngày 21/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H, huyện T, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Đặng Thị Hương

